TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 12/2025/HSST Ngày 06-8-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Khải; Ông Phạm Văn khuyến

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Chu Ngọc Phú – Thư ký Toà án

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐ-XX ngày 22 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Đức A; sinh năm: 1985; tại: tỉnh Quảng Bình (*nay là tỉnh Quảng Trị*); nơi cư trú: Khu phố BG 1, phường PL, tỉnh Đồng Nai (*mới*); dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Võ Đức B, sinh năm 1957 và bà Trương Thị C, sinh năm 1957; bị cáo có vợ là bà Trần Thị D, sinh năm 1984 và 02 con chung, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại:

1. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1993 (*có mặt*);
2. Bà Tiêu Thị E, sinh năm 1962 (*vắng mặt có lý do*);
3. Ông Lê Văn F, sinh năm 1988 (*vắng mặt có lý do*);
4. Bà Lê Thị Kim G, sinh năm 2000 (*có mặt*);

Cư trú: Thôn PY, phường PL, tỉnh đồng Nai.

5. Bà Lê Thị H, sinh năm 1990; cư trú: 1137/45 đại lộ BD, khu phố 9, phường CH, thành phố Hồ Chí Minh (*vắng mặt có lý do*);

6. Ông Lê Văn I, sinh năm 1984; cư trú: 114/66 đường TC, phường TC, thành phố Hồ Chí Minh (*vắng mặt có lý do*);

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị D, sinh năm 1984; cư trú: Khu phố BG 1, phường PL, tỉnh Đồng Nai (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04 tháng 5 năm 2025, Võ Đức A điều khiển xe ôtô tải, biển kiểm soát: 93H - 019.06 lưu thông trên đường ĐT 759 hướng từ xã PT (*nay là phường PL*) đi đến phường PB, tỉnh Đồng Nai (*mới*). Khi đến đoạn đường thuộc khu phố PS thuộc phường PB thì xe của A điều khiển va chạm với xe môtô biển kiểm soát: 61 - 276EC do ông Lê K điều khiển lưu thông cùng chiều và ông K đang điều khiển xe chuyển hướng từ lề phải sang bên lề trái đường. Tại thời điểm va chạm, ông K đã điều khiển xe môtô ra gần đến vạch phân làn ở giữa lòng đường. Sau khi xảy ra va chạm, A và người dân đưa ông K đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã Phước Long (*cũ*). Sau đó, ông K được chuyển cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước (*cũ*) và đã tử vong tại Bệnh viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường cho thấy: Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn là đường ĐT759 thuộc khu phố PS, phường PB, tỉnh Đồng Nai (*mới*). Đường được rải nhựa bằng phẳng, hơi cong, tầm nhìn không hạn chế. Nơi xảy ra tại nạn mặt đường rộng 9m, có vạch sơn kẻ đường nét đứt ở giữa chia đường thành 02 chiều xe chạy, mỗi chiều đường rộng 4,5m thuộc khu vực đông dân cư có tốc độ tối đa cho phép đối với xe gắn máy là 40km/h, tốc độ tối đa cho phép đối với ôtô là 50km/h và có biển báo hiệu giao thông chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải (*W201b*), biển báo hiệu giao thông chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái (*W201a*). Tiến hành xác minh mở rộng hiện trường về hai hướng của đường ĐT 759 xác định ở lề phải đường đoạn thuộc thôn PT, xã PT (*nay thuộc phường PL*) và khu phố LĐ 2, phường LP (*nay thuộc phường PB*) có cắm biển bắt đầu khu vực đông dân cư (*R.420*) nhưng trên toàn bộ đoạn đường không cắm biển báo hạn chế tốc độ tối đa.

Hiện trường bao gồm:

- Số 1: Vết phanh xe ô tô biển số 93H - 019.06.
- Số 2: Mảnh vỡ xe gắn máy biển số 61 - 276EC.
- Số 3: Xe ô tô biển số 93H-019.06.
- Số 4: Vết cày xe gắn máy biển số 61 - 276EC.
- Số 5: Xe gắn máy biển số 61 - 276EC.
- Số 6: Bao điều.

Điểm mốc và mép chuẩn của hiện trường:

- Lấy số "5" trên trụ điện số 53 nằm ở lề đường bên phải theo hướng từ phường PB đi xã PT (*nay thuộc phường PL*) làm điểm mốc. Từ điểm mốc đo ra mép lề đường là 6,7 m, điểm mốc đo xuống mặt đường là 0,6 m.

Lấy mép đường nhựa bên phải trên đường ĐT759 theo hướng từ phường PB đi xã PT (*nay thuộc phường PL*) làm mép đường chuẩn (*lề chuẩn*).

Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết tại hiện trường:

- Số (1): Vết phanh bánh lốp phía sau bên trái xe ôtô biển kiểm soát: 93H - 019.06 kích thước dài 25,5m, rộng 0,5m. Tâm vết phanh số (1) đo vào lề chuẩn là 4,15m, đo đến tâm mảnh vỡ xe gắn máy biển kiểm soát: 61 - 276EC số (2) là 19,7 m. Cuối số (1) trùng với bánh lốp phía sau bên trái xe ôtô biển kiểm soát: 93H - 019.06.

- Số (2): Mảnh vỡ xe gắn máy biển kiểm soát: 61 - 276EC nằm ở trên đường ĐT759 thuộc phần đường theo hướng xã PT (*nay thuộc phường PL*) đi phường PB. Tâm số (2) đo tới lề chuẩn là 4,7m, đo tới tâm số (1) là 19,7m, đo đến tâm trục bánh sau bên phải số (3) là 6,5m.

- Số (3): Xe ôtô biển kiểm soát: 93H - 019.06 dừng ở trên đường ĐT759 thuộc phần đường theo hướng phường PB đi xã PT (*nay thuộc phường PL*), đầu xe hướng theo hướng đi phường PB, đuôi xe hướng theo chiều ngược lại.

+ Tâm trục bánh trước bên trái số (3) đo tới lề chuẩn là 0,95 m, đo đến tâm trục bánh trước số (5) là 4,3 m, đo đến tâm trục bánh sau số (5) là 4,7 m.

+ Tâm trục bánh sau bên trái số (3) đo tới lề chuẩn là 2,1 m, đo đến đầu số (4) là 1,8 m.

- Số (4): Vết cày xe gắn máy biển kiểm soát: 61 - 276EC kích thước dài 10,36 m, rộng 0,5 m, sâu 0,01m. Tâm số (4) đo vào lề chuẩn là 2,4m, đo đến tâm trục bánh sau bên trái số (3) là 1,8 m. Cuối số (1) trùng với gác để chân trước bên phải xe gắn máy biển kiểm soát: 61 - 276EC.

- Số 5: Xe gắn máy biển kiểm soát: 61 - 276EC ngã về bên phải của xe, đầu xe hướng về hướng đi xã PT (*nay thuộc phường PL*), đuôi xe hướng theo chiều ngược lại.

+ Tâm trục bánh trước số (5) đo vào lề chuẩn là 1,8 m, đo đến tâm trục bánh trước bên trái số (3) là 4,3 m.

+ Tâm trục bánh sau số (5) đo vào lề chuẩn là 1,2 m, đo đến tâm trục bánh trước bên trái số (3) là 4,7 m. Đo đến tâm số (6) là 2,7 m.

- Số 6: Bao điều dài 1,2m, rộng 0,5 m. Tâm số (6) đo vào lề chuẩn là 1,4 m, đo đến tâm trục bánh sau số (5) là 2,7 m.

- Từ điểm mốc đo ra mép lề đường là 6,7 m, điểm mốc đo xuống mặt đường là 0,6 m. Từ tâm số (1) đo đến điểm mốc là 13,5 m *(bút lục 22, 23)*.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe ôtô tải biển kiểm soát: 93H - 019.06; 01 xe gắn máy biển kiểm soát: 61 - 276EC; 01 giấy phép lái xe hạng A1 – C, số 700074000866, mang tên Võ Đức A.

Căn cứ Bản kết luận giám định tử thi số 354/KL-KTHS ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước (*nay thuộc tỉnh Đồng Nai*), kết luận:

* Các dấu vết chính: Vỡ xương sọ; xuất huyết nội sọ; bầm tụ và giập rách da vùng đầu.

* Kết luận nguyên nhân chết: Ông K bị chấn thương sọ não gây vỡ xương sọ, xuất huyết nội sọ dẫn đến tử vong.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 391/KL-KTHS ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước (*nay thuộc tỉnh Đồng Nai*), kết luận: Mẫu máu đựng trong 02 ống nhựa được niêm phong trong phong bì ghi tên Lê K gửi giám định không tìm thấy cồn Ethanol.

Theo Công văn số 871/SXD-VTPTNL ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước (*nay thuộc tỉnh Đồng Nai*), về việc cung cấp dữ liệu hành trình của xe ôtô, biển kiểm soát: 93H - 019.06 xác định: Thời điểm từ 16 giờ 53 Dt 40 giây đến 16 giờ 54 Dt 15 giây ngày 05 tháng 4 năm 2025 là thời điểm trước khi xảy ra tai nạn giao thông: Xe ôtô, biển kiểm soát: 93H - 019.06 điều khiển với vận tốc 66 km/h.

Quá trình điều tra xác định, nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông:

Ông K điều khiển xe chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ, vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Võ Đức A điều khiển xe đi trên đường trong khu vực đông dân cư và đoạn đường vòng nguy hiểm không chú ý quan sát, không đi đúng tốc độ quy định (*điều khiển xe với vận tốc 66 km/h*) vi phạm điểm d và điểm e khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Điều 6 thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước (*nay thuộc tỉnh Đồng Nai*) đã giao trả 01 xe ôtô tải biển kiểm soát: 93H - 019.06 cho chủ sở hữu là bà Trần Thị D (*vợ của A*), bà D không có yêu cầu gì thêm.

Đối với 01 xe gắn máy biển kiểm soát: 61 - 276EC là tài sản của ông Lê K mua nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nguồn gốc của phương tiện này, do đó cần giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 – C, số 700074000866, mang tên Võ Đức A, do bị cáo sử dụng Giấy phép này để điều khiển phương tiện là ô tô chạy quá tốc độ dẫn đến tai nạn chết người nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: A đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại với số tiền là 80.000.000 đồng, gia đình người bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho A.

Tại Bản Cáo trạng số: 46/CT-VKS, ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo A về tội "*vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 điều 260; điểm b; s khoản 1 Điều 51; Điều 50; 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên hình phạt chính đối với bị cáo A từ 18 – 24 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 – 48 tháng. Về hình phạt bổ sung không áp dụng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai đã truy tố.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, không gian và địa điểm xảy ra sự việc. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04 tháng 5 năm 2025, bị cáo A điều khiển xe ôtô tải, biển kiểm soát: 93H - 019.06, lưu thông trên đường ĐT 759 hướng từ xã PT (*nay thuộc phường PL*) đi phường PB, tỉnh Đồng Nai (*mới*). Khi đến đoạn đường thuộc khu phố PS, phường PB, bị cáo điều khiển xe lưu thông trong khu vực đông dân cư và đoạn đường vòng nguy hiểm nhưng thiếu chú ý quan sát, chạy quá tốc độ quy định (*66/50 km/h*) nên đã va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát: 61 - 276EC do ông K điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước và K đang điều khiển xe chuyển hướng từ lề phải sang bên lề trái đường, làm xe mô tô cùng K ngã xuống mặt đường. Hậu quả là ông K tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội "*vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 của Bộ Luật hình sự.

Xét thấy, xe ô tô, môtô nói riêng và các loại xe cơ giới nói chung được coi là nguồn nguy hiểm cao độ. Vì thế, để hạn chế những tác hại về thương vong do

những loại phương tiện này gây ra, Luật giao thông đường bộ đã quy định chặt chẽ mang tính chất bắt buộc đối với tất cả những người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải tuân thủ các điều kiện, chỉ dẫn về biển báo, đi đúng tốc độ…. Tuy nhiên, do chủ quan, cẩu thả nên bị cáo đã bỏ qua các quy tắc giao thông này. Cụ thể là, bị cáo trong quá trình tham gia giao thông trong khu vực đông dân cư và đoạn đường vòng nguy hiểm nhưng bị cáo không giảm tốc độ tối đa cho phép để đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông mà bị cáo lại chủ quan chạy quá tốc độ quy định (*66/50 km/h*) dẫn đến tai nạn là vi phạm điểm d và điểm e khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Điều 6 thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù phạm tội với lỗi vô ý nhưng dẫn tới hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 về tội "*vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng cũng như làm tốt công tác tuyên truyền, đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Tuy nhiên, xét thấy sau khi gây tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực đưa người bị hại đến cơ sở y tế để được cấp cứu; quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi của mình; có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả lo hậu sự mai táng cho gia đình người bị hại là 80.000.000 đồng và được đại diện gia đình người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sự việc tai nạn giao thông xảy ra cũng có phần lỗi lớn của người bị hại (*ông Hóa thiếu quan sát khi chuyển hướng từ lề phải sang bên lề trái đường mà không có tín hiệu báo hướng rẽ là vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ)*. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần phải áp dụng khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe ôtô tải biển kiểm soát: 93H - 019.06 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Trần Thị D. Ngày 29 tháng 5 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước (*nay thuộc tỉnh Đồng Nai*) đã trả phương tiện này cho bà D nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 61 - 276EC do ông K điều khiển bị tai nạn, hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được nguồn gốc của phương tiện này, nên cần giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh để xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề để xem xét.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 – C, số 700074000866 của bị cáo A được cơ quan có thẩm quyền cấp đúng quy định. Tuy nhiên, bị cáo sử dụng Giấy

phép lái xe này điều khiển phương tiện chạy quá tốc độ là có lỗi trong việc gây tai nạn dẫn đến chết người. Vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Đ đã thỏa thuận và nhận bồi thường với số tiền là 80.000.000 đồng từ bị cáo, bà Đ không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với lời phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai tại phiên tòa, Hội đồng xét thấy có cơ sở nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Võ Đức A, phạm tội *"vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Đức A 18 (*mười tám*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (*ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Tuyên giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường PL, tỉnh Đồng Nai quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

5. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên giao lại đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 61 - 276EC cho Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an phường Phước Bình, tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh để xử lý sau khi có kết quả.

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 – C, số 700074000866 của bị cáo Võ Đức A.

(*Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 03, ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Đồng Nai*).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Võ Đức A phải nộp 200.000 đồng.

7. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Đồng Nai (2)
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Đồng Nai (1);
- Ủy ban nhân dân phường PL (1);
- Người tham gia tố tụng (8);
- Lưu hồ sơ; Văn thư (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VĂN D VINH